

VIỆN HÀN LÂM  
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

**TRẦN THỊ TUYẾT NHUNG**

**QUYỀN CÓ VIỆC LÀM CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG  
THEO PHÁP LUẬT LAO ĐỘNG VIỆT NAM**

**Chuyên ngành : Luật Kinh tế**

**Mã số : 62 38 01 07**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC**

**HÀ NỘI - 2016**

Công trình được hoàn thành tại:  
**HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**  
**VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM**

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS Nguyễn Hữu Chí**

Phản biện 1: PGS.TS. Nguyễn Minh Đức

Phản biện 2: PGS.TS. Nguyễn Thị Nga

Phản biện 3: TS. Đặng Vũ Huân

Luận án được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận án cấp Học viện, họp tại Học viện Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, 477 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội.

Vào hồi .... giờ ... ngày .... tháng ..... năm 2016

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam
- Thư viện Học viện Khoa học xã hội

## **DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. Vai trò của Nhà nước trong việc bảo đảm quyền có việc làm của người lao động, Tạp chí Khoa học Kiểm sát số 04 (08)/2015.

2. Quyền có việc làm của người lao động - Tiếp cận dưới góc độ quyền con người, Tạp chí Kiểm sát của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, số 23 tháng 12/2015.

3. Hoàn thiện pháp luật về quyền có việc làm của người lao động ở Việt Nam, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, số tháng 12 (285) năm 2015.

4. Tổ chức giới thiệu việc làm và vai trò của Tổ chức giới thiệu việc làm trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam, Tạp chí Dân chủ và pháp luật, số tháng 9/2009.

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Quyền có việc làm là một trong những quyền cơ bản của con người để đảm bảo cuộc sống và sự phát triển toàn diện. Việc thực hiện quyền có việc làm cho NLĐ chính là tiền đề quan trọng nhằm sử dụng, phát huy có hiệu quả nguồn nhân lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời, đây cũng là chính sách quan trọng đối với mỗi quốc gia, đặc biệt là đối với các nước đang phát triển có lực lượng lao động lớn trong đó có Việt Nam. Nhận thức rõ tầm quan trọng của vấn đề, trong những năm qua Đảng ta đã đề ra nhiều chủ trương, đường lối thiết thực, hiệu quả nhằm phát huy tối đa nội lực, nâng cao chất lượng, chuyển đổi cơ cấu lao động, đáp ứng yêu cầu của quá trình CNH, HĐH tạo nhiều việc làm cho NLĐ, giảm tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị, tăng tỷ lệ sử dụng thời gian lao động ở nông thôn, góp phần tăng thu nhập và cải thiện đời sống nhân dân, xây dựng xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

Với ý nghĩa đó, để tạo lập hành lang pháp lý cho việc thực hiện quyền làm việc của NLĐ nhằm bảo đảm quyền có việc làm của NLĐ, Nhà nước đã cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng bằng việc sửa đổi, bổ sung, ban hành nhiều văn bản pháp luật điều chỉnh các QHLD như Hiến pháp, BLLĐ, Luật BHXH, Luật NLĐ Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, Luật Việc làm... và các văn bản hướng dẫn thi hành nhằm phát huy tối đa nội lực, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chuyển đổi cơ cấu lao động, đáp ứng yêu cầu của quá trình CNH, HĐH, tạo nhiều việc làm cho NLĐ. Ngoài ra, Nhà nước đã thực hiện vai trò “bà đỡ” thông qua việc ban hành các chính sách cho nhóm lao động yếu thế, như các chế độ ưu đãi đối với lao động là NKT, LĐN,

lao động CTN... góp phần hỗ trợ NLD tự tạo việc làm, nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống và bảo đảm quyền có việc làm của NLD.

Các văn bản PLLĐ bước đầu đã phát huy được tác dụng tích cực, tạo hành lang pháp lý cho các QHLD, TTLĐ phát triển theo các quy luật của nền KTTT định hướng XHCN, góp phần thúc đẩy và bảo đảm việc làm cho NLD trong độ tuổi, góp phần tạo ra ngày càng nhiều việc làm. Qua đó, hằng năm đã bảo đảm quyền có việc làm cho từ 1,5 - 1,6 triệu người trong độ tuổi, thực hiện hiệu quả hoạt động đưa NLD đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, hệ thống Trung tâm DVVL ngày càng đóng vai trò quan trọng kết nối cung cầu lao động, qua đó tận dụng tối đa nguồn nhân lực cho phát sự triển của đất nước, từng bước nâng cao chất lượng việc làm, cải thiện đời sống và bảo đảm quyền có việc làm của NLD. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, so với yêu cầu thực tiễn, nhất là trong bối cảnh nước ta đang thực hiện mục tiêu hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật, xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN thì việc bảo đảm các quyền con người nói chung và quyền có việc làm của NLD vẫn là một vấn đề tồn tại, còn nhiều hạn chế, bất cập cần khắc phục. Các văn bản PLLĐ, chính sách về việc làm ra đời nhưng việc ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện chưa đầy đủ, thống nhất, chưa thực sự theo sát thực tiễn, hiệu quả còn thấp. Công tác thanh tra, kiểm tra thực hiện PLLĐ, chính sách về việc làm chưa được thường xuyên, việc xử lý vi phạm chưa thực sự nghiêm minh, ảnh hưởng đến việc bảo đảm quyền có việc làm của NLD.

Mặc dù TTLĐ Việt Nam đã bước đầu hình thành và phát triển nhưng tập trung chủ yếu ở các tỉnh, thành phố lớn có nhiều các khu công nghiệp, khu chế xuất ở 3 vùng kinh tế trọng điểm, còn ở các tỉnh khác mức độ rất sơ khai. Di chuyển lao động diễn ra mạnh, nhưng chủ yếu

theo hướng từ Bắc vào Nam và từ nông thôn ra thành thị, nơi TTLĐ sôi động. Hệ thống thông tin TTLĐ chưa hoàn thiện, hệ thống giao dịch việc làm chưa mạnh, chủ yếu vẫn là hình thức trực tiếp giữa NLĐ và NSDLĐ. Thực trạng bảo đảm quyền có việc làm cho NLĐ ở nước ta đang đặt ra những vấn đề cấp bách cần được giải quyết. Tình hình thất nghiệp và thiếu việc làm đang diễn biến hết sức phức tạp, theo chiều hướng bất lợi và luôn ở mức cao, vấn đề lừa đảo đưa NLĐ Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài vẫn diễn ra hết sức phức tạp. Bên cạnh đó vấn đề việc làm đang đứng trước những thách thức rất lớn về bối cảnh kinh tế toàn cầu, về chất lượng lao động, độ bền vững trong việc làm, hiệu quả tạo việc làm, cơ cấu đào tạo cũng như phân bổ lao động theo ngành và theo vùng lãnh thổ.

Thực trạng trên cho thấy, việc nghiên cứu một cách có hệ thống những vấn đề lý luận cũng như thực tiễn áp dụng các quy định của PLLĐ về quyền có việc làm của NLĐ, từ đó đưa ra những định hướng và giải pháp nhằm hoàn thiện PLLĐ về quyền có việc làm cho NLĐ có ý nghĩa quan trọng và có tính cấp thiết. Cũng từ những lý do nêu trên, nghiên cứu sinh quyết định lựa chọn đề tài ***“Quyền có việc làm của người lao động theo pháp luật lao động Việt Nam”*** để làm Luận án Tiến sĩ luật học.

## **2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

### **2.1. Mục đích nghiên cứu**

Mục đích của luận án là nghiên cứu, tìm hiểu những vấn đề lý luận về quyền có việc làm của NLĐ, pháp luật về quyền có việc làm của NLĐ; đánh giá thực trạng pháp luật và thực trạng thực thi pháp luật về quyền có việc làm của NLĐ ở nước ta hiện nay, từ đó, đưa ra những định hướng và đề xuất giải pháp nhằm hoàn thiện các quy định của PLLĐ về quyền có việc làm của NLĐ ở Việt Nam, nâng cao

nhận thức và trách nhiệm của các chủ thể trong việc bảo đảm quyền có việc làm của NLD.

## ***2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu***

Luận án đặt ra các nhiệm vụ nghiên cứu sau:

- Nghiên cứu những vấn đề lý luận để làm rõ các quan điểm khoa học về quyền có việc làm của NLD, nhu cầu, sự cần thiết và những nội dung cơ bản của việc điều chỉnh bằng pháp luật về quyền có việc làm của NLD.

- Phân tích, đánh giá thực trạng quy định pháp luật cũng như thực trạng thực thi PLLĐ về quyền có việc làm của NLD. Trên cơ sở đó chỉ ra những điểm bất cập, chưa hợp lý của các quy định PLLĐ, những hạn chế của quá trình thực thi pháp luật về quyền có việc làm của NLD ở Việt Nam thời gian qua, tạo cơ sở thực tiễn cho việc đưa ra những định hướng và giải pháp nhằm hoàn thiện PLLĐ về quyền có việc làm của NLD ở Việt Nam.

- Trên cơ sở các nghiên cứu lý luận và thực tiễn, Luận án đề xuất một số định hướng và giải pháp nhằm hoàn thiện PLLĐ về quyền có việc làm của NLD ở Việt Nam.

## **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

### ***3.1. Đối tượng nghiên cứu***

Đối tượng nghiên cứu của luận án là những vấn đề lý luận và thực tiễn, nội dung của pháp luật quốc tế và pháp luật của một số quốc gia liên quan đến quyền có việc làm của NLD, thực trạng quy định pháp luật và thực thi PLLĐ Việt Nam về quyền có việc làm của NLD.

### ***3.2. Phạm vi nghiên cứu***

Luận án tập trung nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn về quyền có việc làm của NLD trong PLLĐ; thực trạng pháp luật và thực thi pháp luật về quyền có việc làm của NLD để xây dựng các

luận cứ cho việc hoàn thiện PLLĐ về quyền có việc làm của NLD ở Việt Nam hiện nay. Về mặt thời gian, luận án sẽ tập trung nghiên cứu các quy định của PLLĐ Việt Nam về quyền có việc làm của NLD được quy định trong BLLĐ năm 2012 đến nay.

Những nội dung liên quan đến vấn đề lao động, nguồn nhân lực, lao động trẻ em, lao động là người giúp việc gia đình, lao động là người nước ngoài làm việc tại Việt Nam, giải quyết tranh chấp lao động và đình công, luận án xin không đề cập đến hoặc nếu có đề cập thì chỉ dừng lại ở mức độ nhất định.

#### **4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu của luận án**

Luận án sử dụng phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về duy vật biện chứng và duy vật lịch sử. Các quan điểm của Đảng, Nhà nước ta về việc bảo đảm quyền con người, quyền công dân cũng là phương pháp luận nghiên cứu của đề tài. Ngoài ra, luận án sẽ áp dụng các phương pháp phân tích, tổng hợp, hệ thống, liên ngành, luật học so sánh và thực hiện khảo cứu qua những tài liệu thứ cấp trong và ngoài nước để làm sáng tỏ các vấn đề cần được nghiên cứu trong phạm vi đề tài.

#### **5. Những đóng góp mới về khoa học của luận án**

Luận án là công trình đầu tiên nghiên cứu đầy đủ và toàn diện về quyền có việc làm của NLD theo PLLĐ Việt Nam. Luận án có những đóng góp mới cho khoa học pháp lý ở một số điểm sau:

- Làm rõ cơ sở lý luận về quyền con người, bản chất về quyền có việc làm của NLD, từ đó đưa ra khái niệm quyền có việc làm của NLD. Luận giải nhu cầu điều chỉnh bằng pháp luật về quyền có việc làm của NLD; việc ghi nhận, bảo đảm thực hiện và thúc đẩy quyền có việc làm của NLD; trách nhiệm của các chủ thể trong việc đảm bảo quyền có việc làm của NLD.



- Luận án đi sâu phân tích, đánh giá thực trạng quy định pháp luật và thực tiễn thi hành PLLĐ Việt Nam về quyền có việc làm của NLD. Phân tích, đánh giá các biện pháp hỗ trợ và bảo đảm quyền có việc làm của NLD hiện nay. Qua đó chỉ ra những kết quả đạt được và hạn chế, bất cập trong các quy định pháp luật và thực tiễn thi hành PLLĐ Việt Nam về quyền có việc làm của NLD.

- Luận án đưa ra các định hướng và giải pháp hoàn thiện PLLĐ Việt Nam về quyền có việc làm của NLD. Ngoài ra, luận án đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực thi các biện pháp hỗ trợ và bảo đảm quyền có việc làm của NLD.

### **6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của Luận án**

Về phương diện lý luận, luận án góp phần củng cố và hoàn thiện cơ sở lý luận về quyền có việc làm của NLD theo PLLĐ Việt Nam để các nhà làm luật, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, NSDLĐ, NLD tham khảo, vận dụng trong quá trình thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện PLLĐ về quyền có việc làm của NLD.

Về phương diện thực tiễn, luận án góp phần nâng cao hơn nữa trách nhiệm của các chủ thể, hiệu quả các biện pháp hỗ trợ và bảo đảm thực hiện quyền có việc làm của NLD. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước về lao động. Đồng thời kết quả nghiên cứu mà luận án đưa ra có thể làm tài liệu tham khảo cho việc nghiên cứu, giảng dạy môn Luật Lao động trong các trường đại học, cao đẳng ở nước ta hiện nay.

### **7. Kết cấu của Luận án**

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung Luận án gồm 04 chương:

# Chương 1

## TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VÀ CƠ SỞ LÝ THUYẾT NGHIÊN CỨU

### **1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu**

#### ***1.1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu ở ngoài nước***

Bảo đảm, thúc đẩy quyền có việc làm của NLD đã được quan tâm nghiên cứu ở cả tầm quốc gia và quốc tế. Có thể kể đến một số công trình quốc tế sau: “*Chính sách Lao động Việc làm của Hàn Quốc 2010*” của Bahk Jaewan Employment and Labour Policy in Korea 2010- Bộ trưởng Bộ Lao động và Việc làm Hàn Quốc. “*Quyền của NLD theo BLLĐ của Nhật Bản*” của tác giả Mutsuko Asakura. “*Employee job rights: Foundation Considerations*” của Molz, Rick - Journal of Business Ethics (1986-1987). “*Globalization and the future of labour law*” (2006), John D.R. Craig and S.Micael Lynk. Ngoài ra, các Công ước của UN như: UDHR, ICESCR, ICCPR, các Công ước của ILO.

#### ***1.1.2. Các công trình nghiên cứu ở Việt Nam***

Ở Việt Nam, các công nghiên cứu rất đa dạng thể hiện dưới nhiều hình thức như sách tham khảo, giáo trình, các bài báo, luận án tiến sĩ, luận văn thạc sĩ... theo các khía cạnh khác nhau của vấn đề:

- Nhóm các công trình nghiên cứu liên quan đến các vấn đề lý luận về quyền con người trong lĩnh vực lao động, quyền làm việc, quyền có việc làm của NLD. Bộ sách “*Diễn đàn giáo dục về quyền con người*” do PGS.TS Võ Khánh Vinh là chủ biên, “*Giáo trình Lý luận và Pháp luật về quyền con người*” do PGS.TS Nguyễn Đăng Dung, Ths. Vũ Công Giao và Ths. Lã Khánh Tùng đồng chủ biên. Luận án tiến sĩ “*Tạo việc làm cho NLD qua đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt*

Nam” của Bùi Anh Tuấn. Luận án Tiến sĩ “*Tạo việc làm cho LĐN Hà Nội trong thời kỳ CNH, HĐH*”, của Trần Thị Thu. “*Những vấn đề lý luận và thực tiễn của nhóm quyền kinh tế, văn hóa và xã hội*” của Viện Khoa học xã hội Việt Nam, do GS.TS Võ Khánh Vinh làm chủ biên. “*Bảo đảm quyền con người trong PLLĐ Việt Nam*” do PGS.TS Lê Thị Hoài Thu làm chủ biên. “*Giới thiệu Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa*” của Trung tâm nghiên cứu quyền con người - Quyền công dân, Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.

*Thứ hai*, nhóm các nghiên cứu liên quan đến các quy định về quyền có việc làm của NLĐ theo PLLĐ Việt Nam và thực trạng áp dụng gồm: Giáo trình Luật Lao động Việt Nam của các trường Đại học Luật Hà Nội, Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. “*Pháp luật HDLD Việt Nam thực trạng và phát triển*” của TS Nguyễn Hữu Chí. Luận án tiến sĩ “*Pháp luật về đơn phương chấm dứt HDLD - Những vấn đề lý luận và thực tiễn*” của Nguyễn Thị Hoa Tâm. “*Chính sách việc làm - Thực trạng và giải pháp*” của Nguyễn Thúy Hà. Bên cạnh các công trình nói trên, còn một số bài viết mang tính nghiên cứu, trao đổi đưa đến các nội dung khác nhau về vấn đề mà luận án lựa chọn.

Các công trình đã tập trung đề cập đến quyền con người, quyền của NLĐ; các công trình, bài viết nghiên cứu về quyền có việc làm của NLĐ, quyền có việc làm của NLĐ theo PLLĐ Việt Nam và thực tiễn thực hiện cho tới nay chưa nhiều, chủ yếu mới đề cập ở phạm vi nhỏ, hẹp, lẻ tẻ, chưa mang tính hệ thống

### ***1.1.3. Đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu***

#### ***1.1.3.1. Đánh giá chung về kết quả nghiên cứu***

Tổng quan các công trình, bài viết trong nước liên quan đến lý luận về quyền con người trong lĩnh vực lao động, quyền có việc

làm của NLD; Quy định của PLLĐ Việt Nam về quyền có việc làm của NLD và thực tiễn thi hành, nghiên cứu sinh nhận thấy các công trình đã tập trung đề cập đến quyền con người, quyền của NLD; các công trình, bài viết nghiên cứu về quyền có việc làm của NLD, quyền có việc làm của NLD theo PLLĐ Việt Nam và thực trạng thực thi cho tới nay chưa nhiều, chủ yếu mới đề cập ở phạm vi nhỏ, hẹp, lẻ tẻ, chưa mang tính hệ thống. Tuy nhiên, những kết quả của các công trình nghiên cứu, các bài viết là rất đáng quý, giúp nghiên cứu sinh sẽ kế thừa hợp lý vào nội dung của chương 2, 3 của luận án.

#### *1.1.3.2. Những vấn đề mà luận án kế thừa*

*Thứ nhất*, luận án kế thừa, phát triển kết quả của các công trình đã công bố liên quan đến khái niệm về quyền con người, các quyền của NLD trong lĩnh vực lao động, quan niệm về quyền làm việc của NLD.

*Thứ hai*, luận án kế thừa và phát triển những nghiên cứu về lý luận và thực tiễn thi hành PLLĐ Việt Nam về có việc làm của NLD như: vấn đề về HĐLĐ, LĐN, lao động CTN, lao động là NKT, vấn đề XKLĐ, Công đoàn; về các biện pháp hỗ trợ quyền có việc làm cho NLD, các giải pháp nhằm hoàn thiện PLLĐ Việt Nam.

#### *1.1.3.3. Những vấn đề mà luận án tiếp tục nghiên cứu*

Các công trình nghiên cứu đã công bố cho thấy việc nghiên cứu về quyền có việc làm của NLD, quy định của PLLĐ Việt Nam về quyền có việc làm của NLD và thực tiễn áp dụng vẫn còn những thiếu sót, hạn chế cần được tiếp tục nghiên cứu:

*Thứ nhất*, về mặt lý luận, xác định rõ các quyền của NLD, đưa ra khái niệm và luận giải nhằm làm sáng tỏ bản chất quyền có việc làm của NLD, qua đó chỉ ra đặc điểm để làm rõ sự khác biệt giữa quyền có việc làm của NLD với quyền làm việc.

*Thứ hai*, luận giải nhu cầu phải điều chỉnh bằng pháp luật về quyền có việc làm của NLD, đánh giá các quy định của pháp luật trong việc ghi nhận, bảo đảm thực hiện và thúc đẩy quyền có việc làm của NLD; về trách nhiệm của các chủ thể trong việc bảo vệ, bảo đảm nhằm duy trì và thúc đẩy quyền có việc làm của NLD.

*Thứ ba*, về thực tiễn, đi sâu phân tích, đánh giá các quy định của PLLĐ Việt Nam về quyền có việc làm của NLD, về trách nhiệm của các chủ thể, các biện pháp nhằm bảo đảm quyền có việc làm NLD và thực tiễn áp dụng các quy định này, qua đó làm rõ hơn vai trò của các chủ thể trong việc ghi nhận, bảo vệ, bảo đảm và thúc đẩy quyền có việc làm của NLD hiện nay.

*Thứ tư*, chỉ ra các hướng và các giải pháp hoàn thiện các quy định của PLLĐ Việt Nam nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện PLLĐ về quyền có việc làm của NLD.

## **1.2. Cơ sở lý thuyết nghiên cứu**

### **1.2.1. Lý thuyết nghiên cứu**

- Các lý thuyết về quyền con người;
- Các lý thuyết về quyền làm việc, quyền có việc làm của NLD dưới góc độ quyền con người;
- Các lý thuyết về nhu cầu điều chỉnh bằng pháp luật về quyền có việc làm của NLD, ghi nhận, bảo vệ, bảo đảm thực hiện và thúc đẩy quyền có việc làm của NLD theo pháp luật quốc tế và PLLĐ Việt Nam.

### **1.2.2. Giả thuyết nghiên cứu**

Giả thuyết về quyền làm việc, quyền có việc làm của NLD hiện nay như thế nào? Nhu cầu điều chỉnh bằng pháp luật về quyền có việc làm của NLD? Việc ghi nhận, bảo đảm thực hiện và thúc đẩy quyền có việc làm của NLD; trách nhiệm của Nhà nước, NSDLĐ, tổ chức đại diện NLD...trong việc bảo vệ, bảo đảm quyền có việc làm

của NLD. Các quy định của PLLĐ Việt Nam về quyền có việc làm của NLD còn nhiều bất cập, thiếu sót chưa bảo vệ, bảo đảm được quyền có việc làm của NLD. Hiệu quả thực thi các quy định của PLLĐ trong lĩnh vực này vẫn còn thấp và còn nhiều vướng mắc. Hiện nay, quyền làm việc của NLD đã được ghi nhận trong Hiến pháp năm 2013, nhưng việc cụ thể hóa quyền này, đặc biệt là quyền có việc làm của NLD dưới góc độ quyền con người chưa được triển khai. Bên cạnh đó, sự kiện nước ta gia nhập cộng đồng kinh tế ASEAN và ký kết TPP cũng đặt ra vấn đề cần phải hoàn thiện hệ thống PLLĐ nhằm bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng, nhất là quyền có việc làm cho NLD.

### ***1.2.3. Câu hỏi nghiên cứu***

- (i) Khái niệm, đặc điểm quyền có việc làm của NLD?
- (ii) Tại sao quyền có việc làm của NLD phải được điều chỉnh bằng pháp luật?
- (iii) Thực trạng PLLĐ Việt Nam về quyền có việc làm của NLD?
- (iv) Thực tiễn thi hành PLLĐ Việt Nam về quyền có việc làm của NLD hiện nay như thế nào? Các hạn chế, bất cập và nguyên nhân?
- (v) Những định hướng để hoàn thiện PLLĐ Việt Nam về quyền có việc làm của NLD được xác định như thế nào?
- (vi) Các giải pháp hoàn thiện PLLĐ Việt Nam về quyền có việc làm của NLD trong thời gian tới?

## Chương 2

### NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ QUYỀN CÓ VIỆC LÀM CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG PHÁP LUẬT LAO ĐỘNG

#### 2.1. Lý luận chung về quyền có việc làm của người lao động

##### 2.1.1. Khái niệm và đặc điểm quyền có việc làm của NLD

Trên cơ sở tiếp cận quyền con người, các quyền của NLD, quyền làm việc của NLD dưới góc độ quyền con người được quy định trong các văn bản pháp luật quốc tế, tác giả xin đưa ra khái niệm về quyền có việc làm của NLD “*Quyền có việc làm của NLD là quyền được pháp luật ghi nhận, bảo vệ và bảo đảm về việc làm, thu nhập, chế độ BHXH và các chế độ khác khi người NLD tham gia QHLD theo quy định của PLLD*”.

Quyền có việc làm của NLD có các đặc điểm sau:

*Thứ nhất*, quyền có việc làm của NLD là quyền được pháp luật ghi nhận, bảo vệ và bảo đảm về việc làm.

*Thứ hai*, quyền có việc làm của NLD là quyền được pháp luật ghi nhận, bảo vệ và bảo đảm về thu nhập.

*Thứ ba*, quyền có việc làm của NLD là quyền được bảo vệ và bảo đảm các chế độ BHXH.

Ngoài các đặc điểm trên, để bảo vệ, bảo đảm quyền có việc làm của NLD các quốc gia ghi nhận các chế độ khác như: được tham gia công đoàn, được nghỉ ngơi hưởng nguyên lương, được đảm bảo các điều kiện làm việc an toàn và vệ sinh, được đình công theo quy định của pháp luật.

**2.1.2. Nhu cầu điều chỉnh bằng pháp luật lao động đối với quyền có việc làm của người lao động**

*Thứ nhất*, việc nội luật hóa các văn bản pháp luật quốc tế về quyền làm việc, thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng trong lĩnh

vực lao động, việc làm là công cụ pháp lý quan trọng điều chỉnh QHXX trong việc tạo việc làm, giải quyết việc làm nhằm bảo đảm việc làm bền vững và an toàn cho NLĐ, nâng cao trách nhiệm của Nhà nước và xã hội đối với việc bảo đảm, thúc đẩy việc làm, cải thiện điều kiện việc làm, nâng cao chất lượng việc làm cho NLĐ. **Thứ hai**, là cơ sở pháp lý để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của NLĐ khi tham gia QHLD. **Thứ ba**, là cơ sở pháp lý góp phần vào việc thúc đẩy hợp tác quốc tế trong lĩnh vực lao động, việc làm, tạo và giải quyết ngày càng nhiều việc làm nhằm bảo đảm tốt nhất quyền có việc làm của NLĐ. **Thứ tư**, là căn cứ pháp lý quan trọng để các nước bảo vệ các quyền của NLĐ thông qua việc xử lý nghiêm minh các vi phạm và giải quyết các vấn đề phát sinh trong lĩnh vực việc làm nhằm đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của NLĐ và NSDLĐ, đồng thời còn là căn cứ pháp lý để giải quyết các tranh chấp lao động và đình công.

## **2.2. Quyền có việc làm của người lao động trong pháp luật lao động**

### **2.2.1. Sự cần thiết phải điều chỉnh bằng pháp luật về quyền có việc làm của NLĐ**

#### **2.2.1.1. Xuất phát từ nhu cầu khách quan của nền KTTT và TTLĐ**

TTLĐ là thị trường trong đó các dịch vụ lao động được mua bán, trao đổi cụ thể giữa người có nhu cầu tìm việc làm người có nhu cầu sử dụng lao động về tiền lương, tiền công, thời gian làm việc, điều kiện lao động, BHXH trên cơ sở một HĐLĐ bằng văn bản hoặc bằng miệng.

#### **2.2.1.2. Xuất phát từ bản chất của các QHLD**

QHLD là quan hệ giữa NSDLĐ và NLĐ phát sinh trong quá trình mua bán sức lao động. Trong mối quan hệ này, NLĐ có nhu cầu và mong muốn bán được sức lao động với giá cao, NSDLĐ cũng mong muốn sử dụng sức lao động của NLĐ vào hoạt động sản xuất kinh



doanh thật hiệu quả nhằm thu lợi nhuận. Để bảo vệ các quyền tự do, bình đẳng thỏa thuận, đặc biệt là đối với NLD, các quốc gia phải ghi nhận các quyền cho họ, khi các quyền này được ghi nhận, đảm bảo sẽ mở ra cơ hội cho NLD tự tìm kiếm việc làm, tự tạo việc làm phù hợp với khả năng của mình nhằm đáp ứng nhu cầu của bản thân và gia đình.

### *2.2.1.3. Xuất phát từ mục đích điều chỉnh của PLLĐ*

Nhà nước ban hành các văn bản PLLĐ với mục đích nhằm điều chỉnh các QHLD, tạo ra sự ổn định tương đối cho TTLĐ. Sự ổn định của các QHLD có thể bị phá vỡ khi xảy ra những tranh chấp lao động giữa NSDLĐ với NLD. Đảm bảo các quyền lao động, trong đó có quyền có việc làm của NLD là một trong những giải pháp quan trọng để hạn chế các tranh chấp lao động xảy ra, qua đó giúp NLD có cơ hội ổn định việc làm, tự do thỏa thuận, thương lượng với NSDLĐ về mức tiền lương và các chế độ khác.

### **2.2.2. Nội dung điều chỉnh pháp luật về quyền có việc làm của NLD**

*2.2.2.1. Ghi nhận, bảo đảm thực hiện và thúc đẩy quyền có việc làm của NLD*

Trên phương diện quyền con người và dưới góc độ pháp lý, quyền có việc làm của NLD là một trong những quyền cơ bản nhất của con người được ghi nhận trong UDHR, ICESCR. Hai công quy định rõ nội hàm quyền có việc làm của NLD, theo đó để bảo vệ, bảo đảm thực hiện và thúc đẩy quyền có việc làm của NLD thì các quốc gia phải có nghĩa vụ bảo đảm những điều kiện cần thiết để mọi cá nhân có thể thực thi quyền lựa chọn việc làm. Ngoài hai công ước trên, quyền có việc làm của NLD còn được ghi nhận ở nhiều Công ước, khuyến nghị của ILO trong lĩnh vực việc làm, đào tạo nghề nhằm bảo vệ, bảo đảm và thúc đẩy quyền có việc làm của NLD. Nhận thức rõ vai trò của vấn đề tạo và giải quyết việc làm, bảo đảm quyền có việc làm cho NLD, nhằm

nội luật hóa các Công ước quốc tế của UN, các Công ước và khuyến nghị của ILO về lao động, việc làm, nhiều quốc gia đã ban hành hệ thống PLLĐ nhằm bảo vệ quyền lao động, quyền có việc làm của NLD.

*2.2.2.2. Quy định của pháp luật về trách nhiệm của các chủ thể trong việc bảo đảm quyền có việc làm của NLD*

*a. Trách nhiệm của Nhà nước*, nhằm bảo đảm quyền có việc làm của NLD, Nhà nước có trách nhiệm quan trọng trong việc hoạch định, xây dựng chương trình phát triển kinh tế - xã hội gắn với chính sách tạo và giải quyết việc làm cho NLD, trong việc bảo đảm công bằng trong tạo, giải quyết việc làm cho NLD và trách nhiệm trong xây dựng và tạo lập các thể chế hỗ trợ tạo và giải quyết việc làm cho NLD.

*b. Trách nhiệm của NSDLĐ*, để bảo đảm quyền có việc làm của NLD, pháp luật quy định rất cụ thể trách nhiệm của NSDLĐ trong việc giao kết HĐLĐ, trong việc thực hiện HĐLĐ, TULĐTT và trong việc chấm dứt HĐLĐ nhằm đảm bảo quyền có việc làm của NLD.

*c. Trách nhiệm của Công đoàn/ Nghiệp đoàn/Các tổ chức xã hội*, về trách nhiệm của đại diện NLD thông qua việc đàm phán, thương lượng, ký kết và tổ chức giám sát, thực hiện TULĐTT, trong việc tham gia giải quyết tranh chấp lao động và đình công để bảo vệ, bảo đảm, duy trì và thúc đẩy quyền có việc làm của NLD.

*2.2.2.3. Quy định của pháp luật về các biện pháp hỗ trợ và đảm bảo quyền có việc làm của người lao động*

Hiện nay, đa số các nước đều quy định các biện pháp hỗ trợ và bảo đảm quyền có việc làm của NLD như khuyến khích đầu tư, xây dựng chương trình việc làm, phát triển hệ thống tổ chức DVVL, dạy nghề gắn với việc làm, thành lập quỹ giải quyết việc làm, đưa NLD đi làm việc ở nước ngoài...

### **Chương 3**

## **THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT LAO ĐỘNG VIỆT NAM VỀ QUYỀN CÓ VIỆC LÀM CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG**

### **3.1. Thực trạng quy định của pháp luật lao động về quyền có việc làm của người lao động**

#### ***3.1.1. Thực trạng quy định về việc bảo đảm quyền có việc làm của NLD***

##### ***3.1.1.1. Quy định của pháp luật lao động về việc bảo đảm quyền có việc làm của người lao động***

BLLĐ năm 2012 đã có nhiều quy định nhằm điều chỉnh toàn diện các quyền của NLD gồm: (1) quyền làm việc, tự do lựa chọn việc làm, nghề nghiệp, học nghề, nâng cao trình độ nghề nghiệp và không bị phân biệt đối xử; (2) Hưởng lương phù hợp với trình độ kỹ năng nghề trên cơ sở thoả thuận với NSDLĐ, được bảo hộ lao động, làm việc trong điều kiện bảo đảm về an toàn lao động, vệ sinh lao động, nghỉ theo chế độ, nghỉ hằng năm có lương và được hưởng phúc lợi tập thể; (3) Thành lập, gia nhập, hoạt động công đoàn, tổ chức nghề nghiệp và tổ chức khác theo quy định của pháp luật, yêu cầu và tham gia đối thoại với NSDLĐ, thực hiện quy chế dân chủ và được tham vấn tại nơi làm việc để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, tham gia quản lý theo nội quy của NSDLĐ; (4) Đơn phương chấm dứt HĐLĐ theo quy định của pháp luật; (5) Đình công.

Ngoài BLLĐ còn có 29 Nghị định và 37 Thông tư hướng dẫn thực hiện chính là cơ sở pháp lý quan trọng nhất điều chỉnh các QHLD nhằm bảo đảm quyền có việc làm của NLD.

##### ***3.1.1.2. Quy định của pháp luật lao động về trách nhiệm của các chủ thể trong việc bảo đảm quyền có việc làm của người lao động***

Trách nhiệm của Nhà nước trong bảo đảm quyền có việc làm của NLĐ được quy định trong BLLĐ gồm: xác định chỉ tiêu tạo việc làm hằng năm, 5 năm; hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội, bố trí nguồn lực để thực hiện chính sách về việc làm nhằm tạo việc làm và hỗ trợ tạo việc làm cho NLĐ; các chính sách khuyến khích NLĐ tự tạo việc làm; hỗ trợ NLĐ tìm kiếm, mở rộng, phát triển TTLĐ trong nước, nước ngoài; xây dựng Chương trình mục tiêu quốc gia về việc làm và dạy nghề, thành lập Quỹ quốc gia về việc làm để hỗ trợ cho vay ưu đãi tạo việc làm và giải quyết việc làm cho NLĐ.

Trách nhiệm của NSDLĐ trong việc bảo đảm quyền có việc làm của NLĐ được PPLĐ quy định qua việc giao kết, thực hiện, thay đổi và chấm dứt HĐLĐ; trong việc bảo đảm quyền có việc làm đối với lao động đặc thù như LĐN, lao động CTN, lao động là NKT.

Trách nhiệm của Công đoàn trong việc chăm lo đời sống, bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng và quyền có việc làm của NLĐ: (1) Hướng dẫn, tư vấn cho NLĐ khi giao kết, thực hiện HĐLĐ, hợp đồng làm việc với NSDLĐ (2) Đại diện cho NLĐ tham gia thương lượng, ký kết và giám sát việc thực hiện TULĐTT (3) Bảo đảm tiền lương và thu nhập cho NLĐ (4) Trong việc đối thoại với NSDLĐ để giải quyết các vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của NLĐ (5) Trong việc tổ chức tư vấn pháp luật cho NLĐ (6) Trong việc giải quyết tranh chấp lao động (7) Trong việc xem xét, giải quyết khi quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của tập thể NLĐ hoặc của NLĐ bị xâm phạm. Ngoài ra, PLLĐ quy định trách nhiệm của Công đoàn trong việc đại diện tập thể NLĐ khởi kiện tại TAND khi quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của tập thể lao động hoặc của NLĐ bị xâm phạm; đại diện cho tập thể NLĐ và NLĐ tham gia tố tụng trong vụ án lao động, hành chính, phá sản

doanh nghiệp; trong việc tổ chức lãnh đạo đình công theo quy định của pháp luật.

### ***3.1.2. Thực trạng quy định về các biện pháp hỗ trợ và bảo đảm quyền có việc làm của người lao động***

#### ***3.1.2.1. Quy định về các biện pháp hỗ trợ nhằm bảo đảm quyền có việc làm của NLD***

Để bảo đảm quyền có việc làm của NLD, Nhà nước có thể sử dụng nhiều biện pháp khác nhau nhằm hỗ trợ việc bảo đảm quyền có việc làm của NLD: xây dựng chương trình việc làm, phát triển hệ thống DVVL, dạy nghề gắn với việc làm, lập quỹ quốc gia về việc làm và đưa NLD Việt Nam đi là việc có thời hạn ở nước ngoài.

#### ***3.1.2.2. Quy định về các biện pháp bảo đảm quyền có việc làm của người lao động***

Xuất phát từ quyền con người trong lĩnh vực lao động, nhằm bảo đảm tốt nhất quyền có việc làm của NLD trong việc tạo ra thu nhập để nuôi sống bản thân và gia đình cũng như tầm quan trọng của việc làm trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước, PLLĐ quy định khá cụ thể về các biện pháp bảo đảm quyền có việc làm của NLD như chế độ trợ cấp cho NLD khi họ bị mất việc làm, chế độ thôi việc hoặc thất nghiệp.

### **3.2. Thực trạng thực thi pháp luật lao động về quyền có việc làm của người lao động**

#### ***3.2.1. Thực trạng thực thi các quy định về việc bảo đảm quyền có việc làm của người lao động***

##### ***3.2.1.1. Khái quát chung việc thực thi chính sách pháp luật về bảo đảm quyền có việc làm của người lao động***

Hệ thống văn bản PPLĐ nước ta, đặc biệt là BLLĐ năm 2012 cùng với 29 Nghị định và 37 Thông tư hướng dẫn thực hiện chính là

cơ sở pháp lý quan trọng nhất điều chỉnh các QHLD nhằm bảo đảm quyền có việc làm của NLD. Sau hơn 3 năm triển khai thực hiện các văn bản PLLD trong thực tiễn đã đạt được một số kết quả nhất định. Tuy nhiên, qua thực tiễn thi hành, BLLD cũng đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập cần phải được điều chỉnh, bổ sung kịp thời nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia QHLD nói chung và quyền có việc làm của NLD nói riêng.

### *3.2.1.2. Thực trạng thực thi các quy định của PLLD về trách nhiệm của các chủ thể trong việc bảo đảm quyền có việc làm của NLD*

Qua phân tích thực trạng thực thi các quy định của pháp luật về trách nhiệm của các chủ thể trong việc bảo đảm quyền có việc làm của NLD, luận án đã đưa ra những đánh giá, nhận xét về các kết quả đạt được, chỉ ra những hạn chế và nguyên nhân của hạn chế đó. Đây chính là cơ sở quan trọng để tác giả tiếp tục nghiên cứu đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện các quy định của PLLD Việt Nam về quyền có việc làm của NLD trong thời gian tới.

### *3.2.2. Thực trạng quy định về các biện pháp hỗ trợ và bảo đảm quyền có việc làm của người lao động*

Các quy định của PLLD về biện pháp hỗ trợ và bảo đảm quyền có việc làm của NLD về cơ bản đã giúp NLD tự tạo việc làm, tham gia giải quyết việc làm nhằm bảo đảm, thúc đẩy quyền có việc làm của NLD. Tuy nhiên, trong thời kỳ đầy mạnh CNH, HĐH và hội nhập quốc tế, các quy định này vẫn cần được sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện để giúp NLD có điều kiện tốt hơn khi tham gia TTLĐ trong nước và quốc tế nhằm bảo vệ, bảo đảm, thúc đẩy hơn nữa quyền có việc làm của NLD.

## **Chương 4**

### **HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT LAO ĐỘNG VIỆT NAM VỀ QUYỀN CÓ VIỆC LÀM CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG**

#### **4.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật lao động về quyền có việc làm của người lao động ở Việt Nam**

##### ***4.1.1. Hoàn thiện pháp luật phải thể chế hóa kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng nhằm bảo vệ, bảo đảm, thúc đẩy quyền có việc làm của người lao động***

Đảng và Nhà nước ta đã xác định lao động, việc làm là vấn đề quan trọng trong chủ trương, đường lối phát triển kinh tế, tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống của nhân dân, bảo đảm quyền có việc làm của NLĐ là một trong những chủ trương quan trọng, cơ bản của Đảng ta nhằm mục tiêu phát triển bền vững vì con người. Vì vậy, Nhà nước cần phải nhanh chóng thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng trong lĩnh vực lao động, việc làm thành quy định pháp luật nhằm bảo vệ, bảo đảm và thúc đẩy các quyền của NLĐ, trong đó có quyền có việc làm của họ.

##### ***4.1.2. Hoàn thiện pháp luật lao động phải cụ thể hóa các quyền của con người về việc làm trong Hiến pháp năm 2013***

Hiến pháp năm 2013 đề cao quyền tự do lựa chọn việc làm, nơi làm việc của NLĐ. Đây là một trong những quyền quan trọng nhất của con người trong lĩnh vực lao động. Hiến pháp không chỉ quy định quyền con người trong lĩnh vực lao động, việc làm, mà còn quy định rõ trách nhiệm của Nhà nước, của NSDLĐ trong việc bảo đảm để NLĐ có điều kiện thực hiện quyền trong đó trong thực tiễn. Vì vậy, việc hoàn thiện PLLĐ cần phải nhanh chóng cụ thể hóa các quyền con người về việc làm trong Hiến pháp năm 2013.

***4.1.3. Hoàn thiện pháp luật lao động về quyền có việc làm của người lao động phải đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phù hợp với xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế***

Trước đòi hỏi của sự nghiệp CNH, HĐH đất nước cũng như quá trình hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế đang là những thách thức lớn đối với vấn đề tạo và giải quyết việc làm, nhằm bảo đảm quyền có việc làm của NLĐ. Để vượt qua thách thức trên, ngoài sự nỗ lực của bản thân NLĐ, NSDLĐ cần phải có sự hỗ trợ lớn từ phía Nhà nước thông qua việc tạo ra môi trường pháp lý thông thoáng cho TTLĐ hình thành và phát triển. Điều này có nghĩa, Nhà nước phải hoàn thiện các quy định, chính sách về lao động, việc làm phù hợp với thực tiễn nước ta, xu thế phát triển của các nước trong khu vực và trên thế giới nhằm giải quyết tốt nhất vấn đề việc làm cho NLĐ.

***4.1.4. Hoàn thiện pháp luật lao động về quyền có việc làm của người lao động phải hướng đến việc tiếp cận các tiêu chuẩn lao động quốc tế***

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập lao động quốc tế, việc hoàn thiện PLLĐ ở Việt Nam cần phải tiếp cận các tiêu chuẩn lao động quốc tế các quyền lao động, quyền làm việc, quyền có việc làm của NLĐ.

***4.2. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật lao động Việt Nam về quyền có việc làm của người lao động***

***4.2.1. Hoàn thiện các quy định của pháp luật lao động về quyền có việc làm của người lao động***

*Thứ nhất*, Nhà nước cần sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các văn bản pháp luật liên quan đến quyền con người nói chung và PLLĐ nói riêng để tạo sự thống nhất về mặt pháp lý nhằm bảo vệ, bảo đảm và thúc đẩy các quyền con người, quyền của NLĐ, nhất là quyền có việc làm của họ trên cơ sở thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng về lao



động, việc làm, cụ thể hóa các quy định về quyền con người, quyền và nghĩa vụ của công dân theo Hiến pháp năm 2013 và các tiêu chuẩn lao động quốc tế, đặc biệt là khi nước ta đã ký kết TPP và tham gia Cộng đồng kinh tế ASEAN. *Thứ hai*, cần sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các quy định về HĐLĐ nhằm bảo vệ, bảo đảm và thúc đẩy quyền có việc làm của NLĐ. *Thứ ba*, cần xem xét, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các quy định đối với lao động đặc thù. *Thứ tư*, cần xem xét, bổ sung, hoàn thiện các quy định về Công đoàn.

#### ***4.2.2. Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật lao động về quyền có việc làm của người lao động***

Để nâng cao hiệu quả thực hiện PLLĐ về quyền có việc làm của NLĐ, trong thời gian tới cần chú trọng một số giải pháp sau: *Thứ nhất*, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật nói chung và pháp luật lao động nói riêng cho NLĐ và NSDLĐ. *Thứ hai*, nâng cao chất lượng hoạt động của Công đoàn trong việc bảo vệ quyền lợi ích chính đáng của NLĐ. *Thứ ba*, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm PLLĐ liên quan đến việc bảo vệ, bảo đảm và thúc đẩy quyền có việc làm của NLĐ

#### ***4.2.3. Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả các biện pháp hỗ trợ bảo đảm, thúc đẩy quyền có việc làm của người lao động***

Nhằm nâng cao hiệu quả các biện pháp hỗ trợ bảo đảm, thúc đẩy quyền có việc làm của NLĐ trong thời gian tới cần tập trung các giải pháp sau: *Thứ nhất*, nâng cao hiệu quả việc sử dụng Quỹ quốc gia về việc làm; *Thứ hai*, đẩy mạnh công tác dạy nghề gắn với giải quyết việc làm cho NLĐ; *Thứ ba*, nâng cao hiệu quả hoạt động đưa NLĐ Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài; *Thứ tư*, nâng cao hiệu quả hoạt động của các Trung tâm DVVL.

## KẾT LUẬN

Quyền có việc làm của NLD là một trong những quyền cơ bản, quan trọng của con người được ghi nhận và bảo vệ bằng cả pháp luật quốc tế, Hiến pháp và PLLĐ của mỗi quốc gia. Là thành viên của UN và ILO, Việt Nam đã ghi nhận và nội luật hóa tiêu chuẩn quốc tế về quyền con người, quyền của NLD, đặc biệt là quyền có việc làm trong Hiến pháp và các văn bản PLLĐ. Điều này đã tạo cơ sở pháp lý để bảo vệ, bảo đảm và thúc đẩy quyền có việc làm của NLD, tạo lập môi trường an toàn cả về điều kiện lao động và đời sống vật chất cũng như tinh thần cho NLD.

Quyền có việc làm là quyền tự nhiên vốn có của con người, là một trong những quyền hết sức quan trọng của NLD. Vì vậy, trong bất cứ giai đoạn nào Nhà nước cần phải hoạch định, xây dựng các chương trình phát triển kinh tế - xã hội gắn với chính sách lao động, việc làm; xây dựng tạo lập các công cụ hỗ trợ NLD tự tạo việc làm, bảo đảm bình đẳng trong tạo và giải quyết việc làm nhằm bảo đảm quyền có việc làm cho mọi người đến tuổi lao động và có khả năng lao động. Phải sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện PLLĐ để điều chỉnh các QHLD giữa NSDLĐ với NLD nhằm bảo vệ, bảo đảm quyền có việc làm của NLD. Các quy định của PLLĐ về quyền có việc làm của NLD luôn tồn tại cùng với quá trình Nhà nước quản lý lao động việc làm, gắn với tư duy, quan điểm chính trị của từng giai đoạn lịch sử cụ thể. Những quy định về việc làm, quyền làm việc và quyền có việc làm của NLD luôn giữ một vị trí quan trọng trong lịch sử phát triển của đất nước ta, là nguồn lực để thúc đẩy sự tồn tại và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Thực tiễn thực hiện PLLĐ về quyền có việc làm của NLD trong thời gian qua đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập ảnh hưởng lớn đến

quyền lợi chính đáng của NLĐ. Trong đó, các quy định về trách nhiệm của NSDLĐ, của Công đoàn còn chưa được đầy đủ, thiếu chặt chẽ, đặc biệt là những quy định trách nhiệm của NSDLĐ trong việc giao kết, thực hiện và chấm dứt HĐLĐ với NLĐ, về vai trò của Công đoàn trong việc bảo vệ quyền lợi của NLĐ thông qua TLTT, ký kết TULĐTT, đối thoại tại nơi làm việc... còn nhiều bất cập, hạn chế. Lợi dụng những hạn chế này, NSDLĐ thực hiện nhiều hành vi trái pháp luật ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của NLĐ, đồng thời gây khó khăn cho việc bảo vệ, bảo đảm và thúc đẩy quyền có việc làm của NLĐ.

Việc phân tích, đánh giá các quy định của PLLĐ, đặc biệt là BLLĐ năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thực hiện về việc bảo đảm quyền có việc làm của NLĐ, từ đó đưa ra hướng hoàn thiện và một số giải pháp khả thi để tiếp tục hoàn thiện các quy định về quyền có việc làm của NLĐ trong thời gian tới, nhằm bảo vệ, bảo đảm và thúc đẩy quyền có việc làm cho NLĐ phù hợp với TTLĐ trong nước và quốc tế.

Kết quả nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn của Luận án giúp hoàn thiện pháp luật, đổi mới và nâng cao hiệu quả việc thực hiện PLLĐ về quyền có việc làm của NLĐ ở Việt Nam trong thời gian tới, góp phần cụ thể hóa quan điểm, tư tưởng tôn trọng và bảo vệ quyền con người, quyền công dân trong lĩnh vực lao động việc làm nói riêng và tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội nói chung đã được khẳng định trong Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam năm 2013.